

Bản án số: 259/2022/HS-PT
Ngày 28/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Lê Văn An

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 4 năm 2022 đến ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 601/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Quang V, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số: 231/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Quang V, sinh năm 1983 tại Thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: phường 14, quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: phường 13, quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê C và bà Huỳnh Thị Hòa M; Có vợ Lưu Phạm Tô H (Đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 58/2020/HSST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, TP. HCM xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (Phạm tội sau nhưng bị xét xử trước nên bản án này không phải là tiền án); Bị bắt tạm giam ngày 03/6/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông LS, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Thương mại L do ông Nguyễn Ảnh Cường làm Giám đốc. Giữa tháng 7/2017, Lê Quang V được ông Cường tuyển dụng làm Giám đốc vận hành tại Công ty, với nhiệm vụ thu tiền trả trước, tiền trả một lần của khách hàng, làm giấy tờ xe cho khách hàng và tìm đối tác cho công ty, nhưng đến ngày 02/10/2017, ông Cường mới ký Hợp đồng lao động với V, trong thời hạn 01 năm.

Quá trình làm việc, V biết được Công ty TNHH Thương mại L có sơ hở trong quy trình ký kết hợp đồng, giao tiền đặt cọc cho các công ty đối tác. Được ông Cường tin tưởng, nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của Công ty để sử dụng cá nhân. Để thực hiện, V mua biên lai thu tiền và phiếu thu tại tiệm tạp hóa; thuê đối tượng không rõ lai lịch làm giả con dấu của Công ty TNHH xuất nhập khẩu TL, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ SM và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ TN là các đối tác lớn và lâu năm của Công ty TNHH Thương mại L, rồi lợi dụng chức danh và nhiệm vụ được giao từ ngày 17/8/2017 đến ngày 18/9/2017, V đã dùng thủ đoạn gian dối nêu trên chiếm đoạt tiền của Công ty TNHH Thương mại L, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 17/8/2017, V tự thảo Hợp đồng đặt cọc số 001/2017/HĐĐC/LDZ-TLV đề ngày 17/8/2017 giữa Công ty TNHH Thương mại L (Bên A) với Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TL (Bên B), với nội dung Bên A đặt cọc 200 triệu đồng cho Bên B theo các hợp đồng mua bán xe mô tô hai bánh..., V ký giả chữ ký tên Nghiêm Anh Vân - Chức vụ Giám đốc (đại diện bên B), sử dụng con dấu giả Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TL đóng vào hợp đồng; ký và ghi họ tên V vào mục người nộp tiền, ký giả tên Nghiêm Anh Vân vào mục người thu tiền, sử dụng con dấu giả Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TL đóng vào Biên lai thu tiền số 0165 ghi ngày 17/8/2017 đề tên Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TL, thể hiện đã nhận 200 triệu đồng tiền đặt cọc của V ứng trước. Sau đó, V đưa cho ông Nguyễn Ảnh Cường ký vào Hợp đồng đặt cọc (đại diện bên B), đóng dấu Công ty TNHH Thương mại L (Bên A), để V làm thủ tục thanh toán tiền của Công ty TNHH Thương mại L, chiếm đoạt được 200 triệu đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 25/8/2017, Lê Quang V tự thảo Hợp đồng đặt cọc số 003/2017/HĐĐC/LDZ-HMS đề ngày 25/8/2017 giữa Công ty TNHH Thương mại L (Bên A) với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ SM (Bên B), với nội dung Bên A đặt cọc 150 triệu đồng cho Bên B theo các hợp đồng mua bán xe mô tô hai bánh..., V ký giả chữ ký tên Đặng Ngọc Sơn - Chức vụ Giám đốc (đại diện Bên B), sử dụng con dấu giả Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ SM

đóng vào hợp đồng; ký và ghi họ tên V vào mục người nộp tiền, ký giả chữ ký tên Đặng Ngọc Sơn vào mục người thu tiền, sử dụng con dấu giả Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ SM đóng vào Phiếu thu số 364 ghi ngày 29/8/2017 đề tên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ SM, thể hiện đã nhận 150 triệu đồng tiền đặt cọc của V ứng trước. Sau đó, V đưa cho ông Nguyễn Ảnh Cường ký vào Hợp đồng đặt cọc (đại diện bên B), đóng dấu Công ty TNHH Thương mại L (Bên A), để V làm thủ tục thanh toán tiền của Công ty TNHH Thương mại L, chiếm đoạt được 150 triệu đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 18/9/2017, Lê Quang V tự thảo Hợp đồng đặt cọc số 004/2017/HĐĐC/LDZ-HMS đề ngày 18/9/2017 giữa Công ty TNHH Thương mại L (Bên A) với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ TN (Bên B), có nội dung Bên A đặt cọc 300 triệu đồng cho Bên B theo các hợp đồng mua bán xe mô tô hai bánh..., V ký giả chữ ký tên Phương Diên Khiêm - Chức vụ Giám đốc (đại diện Bên B), sử dụng con dấu giả Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ TN đóng vào hợp đồng, rồi V đưa cho ông Nguyễn Ảnh Cường ký vào Hợp đồng đặt cọc (đại diện bên B), đóng dấu Công ty TNHH Thương mại L (Bên A), để V làm Phiếu đề nghị tạm ứng 300 triệu đồng. Ngoài ra, V còn nói dối ông Cường là cần phải đặt cọc ngay 100 triệu đồng cho 02 đại lý bán xe mô tô để đảm bảo cho việc kinh doanh, nên ông Cường đã ký chấp thuận vào Phiếu đề nghị tạm ứng 100 triệu đồng do V đưa. Đến ngày 19/9/2017, V làm thủ tục rút tiền tạm ứng của Công ty TNHH Thương mại L, chiếm đoạt được 400 triệu đồng.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là: 750.000.000đ.

Kết luận giám định số 1352/KLGD-TT ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

“- Chữ ký, chữ viết họ tên Lê Quang V trên tài liệu cần giám định là Biên lai thu tiền số 0165 ghi ngày 17/8/2017 và Phiếu thu số 364 ngày 29/8/2017 so với chữ ký, chữ viết mang tên Lê Quang V trên tài liệu làm mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Hình dấu tròn có nội dung CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU TL - M.S.D.N: 0309907682 - C.T.T.H.H - QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH trên tài liệu cần giám định là Biên lai thu tiền số 0165 ngày 17/8/2017 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SM - M.S.D.N: 0301055059 - C.T.T.N.H.H - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH trên tài liệu cần giám định là Phiếu thu số 364

ngày 29/8/2017 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra” (bút lục 90, 91).

Kết luận giám định số 646/KLGD-TT ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

“... Chữ ký mang tên Nguyễn Ảnh Cường trên tài liệu cần giám định là Hợp đồng đặt cọc số 001/2017/HĐĐC/LDZ-TLV ngày 17/8/2017, Hợp đồng đặt cọc số 003/2017/HĐĐC/LDZ-HMS ngày 25/8/2017, Hợp đồng đặt cọc số 004/2017/HĐĐC/LDZ-HMS ngày 18/9/2017 so với chữ ký mang tên Nguyễn Ảnh Cường trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Hình dấu tròn có nội dung CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU TL - M.S.D.N: 0309907682-C.T.T.H.H-QUẬN 3-TP.HỒ CHÍ MINH trên tài liệu cần giám định là Hợp đồng đặt cọc số 001/2017/HĐĐC/LDZ-TLV ngày 17/8/2017 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SM - M.S.D.N: 0301055059-C.T.T.N.H.H- QUẬN 1-T.P HỒ CHÍ MINH trên tài liệu cần giám định là Hợp đồng đặt cọc số 003/2017/HĐĐC/LDZ-HMS ngày 25/8/2017 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TN-M.S.D.N: 0301310799-C.T.T.N.H.H -QUẬN 5-TP.HỒ CHÍ MINH trên tài liệu cần giám định là Hợp đồng đặt cọc số 004/2017/HĐĐC/LDZ-HMS ngày 18/9/2017 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI L - M.S.D.N: 0314116982-C.T.T.N.H.H -THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH trên tài liệu cần giám định là Hợp đồng đặt cọc số 004/2017/HĐĐC/LDZ-HMS ngày 18/9/2017 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh do cùng một con dấu đóng ra” (bút lục 94, 95).

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 231/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Lê Quang V 09 (chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”; 04 (bốn)

năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả ba tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 22/11/2021, bị cáo Lê Quang V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo V xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”; đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo không kháng cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo để giảm một phần hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cụ thể như sau: Đối với các tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” đề nghị giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù cho mỗi tội danh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Quang V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như sau:

Bị cáo được tuyển dụng vào làm chức danh giám đốc vận hành tại Công ty TNHH Thương mại L. Lợi dụng sự sơ hở trong cách quản lý của công ty trong việc thu tiền trả trước, tiền trả một lần của khách hàng, làm giấy tờ xe cho khách hàng và tìm đối tác cho công ty. Bị cáo đã thuê người làm giả con dấu của Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TL, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ SM và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ TN; mua Biên lai thu tiền và Phiếu thu tại tiệm tạp hóa, sau đó tự soạn Hợp đồng đặt cọc số 001/2017/HĐĐC/LDZ-TLV đề ngày 17/8/2017, Hợp đồng đặt cọc số 003/2017/HĐĐC/LDZ-HMS đề ngày 25/8/2017 Hợp đồng đặt cọc số 004/2017/HĐĐC/LDZ-HMS đề ngày 18/9/2017,

ký giả chữ ký của người đại diện theo pháp luật của các Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TL, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ SM, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ TN, ký giả chữ ký của người nhận tiền trên Biên lai thu tiền số 0165 ngày 17/8/2017 đề tên Công ty TNHH Xuất nhập khẩu TL và Phiếu thu số 364 ngày 29/8/2017 đề tên Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ SM, rồi sử dụng con dấu giả đóng lên các tài liệu này. Sau đó, V nói dối ông Cường là giám đốc công ty L là cần phải đặt cọc ngay 100 triệu đồng cho 02 đại lý bán xe mô tô để đảm bảo cho việc kinh doanh là cho ông Cường tin tưởng và ký vào các Hợp đồng đặt cọc, Phiếu đề nghị tạm ứng do V đưa. Bằng thủ đoạn gian dối trên, V đã chiếm đoạt được tổng cộng 750.000.000 đồng của Công ty TNHH Thương mại L.

[2] Xét, hành vi nêu trên của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận giám định, phù hợp với vật chứng thu giữ được, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174; tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 và tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù. Đối với tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả (Đã bồi thường 750.000.000đ); được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công với cách mạng (Ông nội là người có công với cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương độc lập hạng nhì). Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo về hình phạt của 02 tội danh nêu trên, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo với mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[7] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342; Điều 345 và Điều 355 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Quang V.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 231/2021/HS-ST ngày 19/11/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt, cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Quang V 09 (Chín) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Quang V 02 (Hai) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 của Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Quang V 02 (Hai) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Quang V phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 (Ba) tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2020.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (2);
- VKSND TP.HCM (1);
- Công an TP.HCM (1);
- Sở tư pháp TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP.HCM (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HSVA (2), VP (6), (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương